

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NĂM 2023****Khối CD Sư phạm K57; Khóa học 2020 - 2023****Hình thức đào tạo: Chính quy****Quyết định số 252/QĐ-CĐSL ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La****Ngày cấp bằng: 15/05/2023**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Trần Thị Diệp	Anh	25/10/2002	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.14	Khá	CD 00019155	14/CD/2023/0001		
2	Giàng A	Chông	07/09/2002	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.72	Khá	CD 00019156	14/CD/2023/0002		
3	Lò Thị	Đào	04/11/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.08	Khá	CD 00019157	14/CD/2023/0003		
4	Lò Thị Anh	Du	23/04/2000	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.86	Khá	CD 00019158	14/CD/2023/0004		
5	Lò Thị	Duyên	02/09/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.03	Khá	CD 00019159	14/CD/2023/0005		
6	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	18/12/2001	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.22	Giỏi	CD 00019160	14/CD/2023/0006		
7	Vừ Thị	Hoa	13/07/1999	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.19	Khá	CD 00019161	14/CD/2023/0007		
8	Lò Thị Bé	Hương	20/11/2000	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.29	Giỏi	CD 00019162	14/CD/2023/0008		
9	Sòng Thị	Kia	15/07/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.92	Khá	CD 00019163	14/CD/2023/0009		
10	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/11/2002	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.3	Giỏi	CD 00019164	14/CD/2023/0010		
11	Bùi Thị Hiền	Lương	31/08/2001	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.07	Khá	CD 00019165	14/CD/2023/0011		
12	Hàng Thị	Mang	10/06/2001	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.33	Giỏi	CD 00019166	14/CD/2023/0012		
13	Mùa Thị	Nênh	09/04/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.87	Khá	CD 00019167	14/CD/2023/0013		
14	Lò Thị	Nga	12/10/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.89	Khá	CD 00019168	14/CD/2023/0014		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
15	Đinh Thị	Nhung	05/11/2002	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.88	Khá	CĐ 00019169	14/CD/2023/0015		
16	Nguyễn Thị Ngọc	Ninh	09/11/2002	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.28	Giỏi	CĐ 00019170	14/CD/2023/0016		
17	Chánh Thị	Nu	11/03/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.93	Khá	CĐ 00019171	14/CD/2023/0017		
18	Lèo Thị Kim	Oanh	07/11/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.98	Khá	CĐ 00019172	14/CD/2023/0018		
19	Lý Thị	Pàng	07/07/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.97	Khá	CĐ 00019173	14/CD/2023/0019		
20	Sùng Thị	Sê	04/06/1999	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.66	Khá	CĐ 00019174	14/CD/2023/0020		
21	Tráng Thị	Sinh	14/11/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.94	Khá	CĐ 00019175	14/CD/2023/0021		
22	Sổng Thị	Thanh	03/06/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.33	Giỏi	CĐ 00019176	14/CD/2023/0022		
23	Đậu Thị	Thương	21/06/1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.81	Xuất sắc	CĐ 00019177	14/CD/2023/0023		
24	Lò Hải	Thúy	27/03/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.22	Giỏi	CĐ 00019178	14/CD/2023/0024		
25	Lò Thị Kim	Toàn	02/12/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.03	Khá	CĐ 00019179	14/CD/2023/0025		
26	Lường Thị	Trang	03/12/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.94	Khá	CĐ 00019180	14/CD/2023/0026		
27	Sổng Thị	Vân	04/12/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.99	Khá	CĐ 00019181	14/CD/2023/0027		
28	Đinh Thị	Xuân	22/05/2002	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.94	Khá	CĐ 00019182	14/CD/2023/0028		
29	Vương Thị	Yến	12/04/1993	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.74	Xuất sắc	CĐ 00019183	14/CD/2023/0029		
30	Lường Thị	Chuyên	19/02/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.38	Giỏi	CĐ 00019184	14/CD/2023/0030		
31	Hoàng Thị	Cúc	10/08/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.38	Giỏi	CĐ 00019185	14/CD/2023/0031		
32	Lò Thị	Diên	08/07/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.89	Khá	CĐ 00019186	14/CD/2023/0032		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
33	Quảng Thị	Duyên	20/10/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.83	Khá	CĐ 00019187	14/CD/2023/0033		
34	Cầm Thị Quỳnh	Giang	12/08/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.26	Giỏi	CĐ 00019188	14/CD/2023/0034		
35	Vì Thu	Hà	21/09/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.16	Khá	CĐ 00019189	14/CD/2023/0035		
36	Cầm Thu	Hằng	15/03/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.92	Khá	CĐ 00019190	14/CD/2023/0036		
37	Lò Thị	Hạnh	01/02/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.1	Khá	CĐ 00019191	14/CD/2023/0037		
38	Đinh Thị	Hiệu	11/07/2001	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.8	Khá	CĐ 00019192	14/CD/2023/0038		
39	Lò Thị	Hồng	03/01/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.87	Khá	CĐ 00019193	14/CD/2023/0039		
40	Lò Thị	Huân	15/01/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.52	Khá	CĐ 00019194	14/CD/2023/0040		
41	Ngân Thị	Hung	11/09/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.92	Khá	CĐ 00019195	14/CD/2023/0041		
42	Lò Thị Thu	Huyền	16/12/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.58	Giỏi	CĐ 00019196	14/CD/2023/0042		
43	Lường Thị	Kèo	28/06/2000	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.1	Khá	CĐ 00019197	14/CD/2023/0043		
44	Điêu Thị	Lai	10/02/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.94	Khá	CĐ 00019198	14/CD/2023/0044		
45	Ngô Thị Thảo	My	02/01/2002	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.83	Khá	CĐ 00019199	14/CD/2023/0045		
46	Ngân Thị	Nghiệp	23/10/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.58	Khá	CĐ 00019200	14/CD/2023/0046		
47	Lò Thị	Nguyệt	24/02/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.81	Khá	CĐ 00019201	14/CD/2023/0047		
48	Lò Thị	Nhàn	26/07/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.93	Khá	CĐ 00019202	14/CD/2023/0048		
49	Đoàn Thị	Như	10/02/2000	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.87	Khá	CĐ 00019203	14/CD/2023/0049		
50	Lò Thị	Ni	28/08/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.86	Khá	CĐ 00019204	14/CD/2023/0050		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
51	Quảng Thị	Thư	02/07/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.09	Khá	CĐ 00019205	14/CD/2023/0051		
52	Đinh Thị	Trang	11/04/1998	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.76	Khá	CĐ 00019206	14/CD/2023/0052		
53	Lường Minh	Tươi	12/09/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.62	Xuất sắc	CĐ 00019207	14/CD/2023/0053		
54	Lò Thị Thu	Uyên	12/11/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.71	Khá	CĐ 00019208	14/CD/2023/0054		
55	Lù Thị	Uyên	15/12/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.84	Khá	CĐ 00019209	14/CD/2023/0055		
56	Tòng Thị	Vân	14/10/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.02	Khá	CĐ 00019210	14/CD/2023/0056		
57	Đieu Thị Hồng	Vy	25/09/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.01	Khá	CĐ 00019211	14/CD/2023/0057		
58	Vàng Thị Mai	Anh	15/08/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.08	Khá	CĐ 00019212	14/CD/2023/0058		
59	Chá Thị	Bầu	03/09/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.97	Khá	CĐ 00019213	14/CD/2023/0059		
60	Thào Thị	Ca	09/10/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.9	Khá	CĐ 00019214	14/CD/2023/0060		
61	Nguyễn Khánh	Chi	02/09/2001	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.81	Khá	CĐ 00019215	14/CD/2023/0061		
62	Nguyễn Linh	Chi	07/09/2001	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.97	Khá	CĐ 00019216	14/CD/2023/0062		
63	Lò Thị	Cười	20/07/2000	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.81	Khá	CĐ 00019217	14/CD/2023/0063		
64	Hà Thị	Dậu	20/10/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.08	Khá	CĐ 00019218	14/CD/2023/0064		
65	Phá Thị	Đí	05/07/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.13	Khá	CĐ 00019219	14/CD/2023/0065		
66	Và Thị	Dia	02/12/2000	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.23	Giỏi	CĐ 00019220	14/CD/2023/0066		
67	Phàng Thị	Dợ	28/09/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.04	Khá	CĐ 00019221	14/CD/2023/0067		
68	Hoàng Thúy	Hằng	20/03/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.8	Khá	CĐ 00019222	14/CD/2023/0068		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
69	Điêu Thị	Hạnh	25/09/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.04	Khá	CĐ 00019223	14/CD/2023/0069		
70	Lầu Thị Mai	Hoa	02/04/2001	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.07	Khá	CĐ 00019224	14/CD/2023/0070		
71	Và Thị Thu	Hồng	02/02/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.21	Giỏi	CĐ 00019225	14/CD/2023/0071		
72	Nguyễn Văn	Khánh	01/12/2002	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.04	Khá	CĐ 00019226	14/CD/2023/0072		
73	Vừ Thị	Khua	14/02/2000	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.98	Khá	CĐ 00019227	14/CD/2023/0073		
74	Và Thị	Kía	03/04/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.98	Khá	CĐ 00019228	14/CD/2023/0074		
75	Bạc Thị	Lả	14/09/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.94	Khá	CĐ 00019229	14/CD/2023/0075		
76	Vừ Thị Trang	Ly	17/10/2001	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.88	Khá	CĐ 00019230	14/CD/2023/0076		
77	Lò Thị	Mai	17/11/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.13	Khá	CĐ 00019231	14/CD/2023/0077		
78	Và Thị	Mai	12/08/2001	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.71	Khá	CĐ 00019232	14/CD/2023/0078		
79	Lường Thị	Nhiên	24/08/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.01	Khá	CĐ 00019233	14/CD/2023/0079		
80	Lò Thị	Nhung	19/05/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3	Khá	CĐ 00019234	14/CD/2023/0080		
81	Sông Thị	Thu	04/06/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.22	Giỏi	CĐ 00019235	14/CD/2023/0081		
82	Lù Thị	Thúy	12/11/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.27	Giỏi	CĐ 00019236	14/CD/2023/0082		
83	Lường Thị	Thúy	02/12/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.11	Khá	CĐ 00019237	14/CD/2023/0083		
84	Lường Thị	Thụy	01/06/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.16	Khá	CĐ 00019238	14/CD/2023/0084		
85	Lò Kiều	Trang	23/09/2000	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.82	Khá	CĐ 00019239	14/CD/2023/0085		
86	Võ Thị Huyền	Trang	22/12/2002	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.53	Giỏi	CĐ 00019240	14/CD/2023/0086		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
87	Chá Thị	Vừ	23/10/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	3.33	Giỏi	CD 00019241	14/CD/2023/0087		
88	Lâu Thị Hồng	Xuân	11/05/2002	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.99	Khá	CD 00019242	14/CD/2023/0088		
89	Hà Thị	Yến	15/09/2002	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Giáo dục Mầm non	2023	2.97	Khá	CD 00019243	14/CD/2023/0089		

Danh sách này có: 89 sinh viên

Sơn La, ngày tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long